

Số: 01/2021/QĐHG-KDTM

Thị xã Kỳ Anh, ngày 03 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Ngọc Thạch

Căn cứ hồ sơ kinh doanh thương mại, yêu cầu hòa giải tại Tòa án thụ lý số: 06/2021/TLHG-KDTM ngày 19 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty A.

Địa chỉ: Tầng X, số X, phố X, phường X, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên và Bà Lê Thị Bích N – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Mỹ H – Nhân viên phòng pháp chế Công ty A (*Văn bản ủy quyền số 106/2021/GUQ-PLC.NĐ ngày 18-5-2021*)

- Người bị kiện: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & đầu tư B.

Địa chỉ: Tổ dân phố L phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn N – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T – Nhân viên Công ty CP Vật liệu xây dựng & đầu tư B (*Văn bản ủy quyền lập ngày 20-3-2021*).

Căn cứ vào Điều a Khoản 2 Điều 9, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 18 tháng 5 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Công ty A và Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & đầu tư B.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & đầu tư B đồng ý thanh toán tiền nợ còn lại cho Công ty A số tiền 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) theo hợp đồng mua bán nhựa đường số 82/PLC.KD.NĐ ngày 22/7/2013 được ký kết giữa hai bên.

Thời hạn thanh toán trước ngày 31/12/2021; Trường hợp hết thời hạn thanh toán, đến hết ngày 31/12/2021 Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & đầu tư B chưa thanh toán đủ số tiền 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) cho Công ty A thì Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & đầu tư B đồng ý thanh toán đủ số tiền 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) theo hợp đồng như trên và đồng ý tiếp tục thanh toán số tiền lãi nợ quá hạn tính đến ngày 31/12/2021 là 198.022.500 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu, không trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng). Tổng số tiền Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & đầu tư B đồng ý thanh toán cho Công ty A trong trường hợp không thanh toán đúng hạn trước ngày 31-12-2021, cả tiền nợ gốc và nợ lãi là 393.022.500 đồng (Ba trăm chín mươi ba triệu, không trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng)

- Về chi phí hòa giải: Công ty A và Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & đầu tư B mỗi bên phải chịu chi phí hòa giải tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch là 1.500.000 đồng. Các bên bên đương sự đã nộp đủ số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải nộp cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015

5. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các bên, người đại diện có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.
7. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THA dân sự thị xã Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch